

Số /QĐ-UBND

Thạch Thành, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thành An,
huyện Thạch Thành đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ dự án xây dựng quy hoạch liên huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 6/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của chủ tịch UBND huyện Thạch Thành về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Thành An, huyện Thạch Thành đến năm 2030;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch

chung xây dựng xã đến năm 2030, huyện Thạch Thành tại Báo cáo thẩm định số 06/TĐ-HĐTĐ ngày 26/6/2023, kèm theo Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của UBND xã Thành An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thành An, huyện Thạch Thành đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Thành An, huyện Thạch Thành đến năm 2030.

b) Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.

Phạm vi không gian khu vực lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Thành An với tổng diện tích 1.253,82 ha. Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp xã Thành Tâm.

+ Phía Tây giáp xã Thành Long.

+ Phía Nam giáp xã Ngọc Trạo.

+ Phía Bắc giáp xã Thành Thọ.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, huyện Thạch Thành; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thành lần thứ XXV và các mục tiêu yêu cầu tại nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch được UBND huyện Thạch Thành phê duyệt tại Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 29/6/2022.

- Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.

- Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã, làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý và phát triển các khu dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, du lịch... và hệ thống các công trình chuyên ngành.

- Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tính chất chức năng của xã

Quy hoạch xây dựng xã Thành An là quy hoạch xây dựng nông thôn; Chức năng chủ đạo của xã là xã nằm trong Vùng I - Vùng Đông Nam của huyện Thạch Thành, là Vùng trọng điểm phát triển kinh tế của huyện Thạch Thành, với các chức năng chính: nông nghiệp, chế biến nông lâm sản, dịch vụ thương mại, du lịch...

3. Quy mô dân số, lao động; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.1. Quy mô dân số, lao động

a) Quy mô dân số

+ Đến năm 2025: Khoảng 3.600 người;

+ Đến năm 2030: Khoảng 4.018 người.

b) Quy mô lao động

- Đến năm 2025: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn xã (khoảng 2.160 người)

- Đến năm 2030: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn xã (khoảng 2.411 người)

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a) Các chỉ tiêu sử dụng đất

- Điểm dân cư nông thôn:

+ Đất xây dựng công trình nhà ở: $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$;

+ Đất xây dựng công trình, dịch vụ: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$;

+ Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$;

+ Cây xanh công cộng: $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$;

- Trụ sở cơ quan xã: $\geq 1.000\text{m}^2$;

- Đất xây dựng trường mầm non, quy mô 50 chỗ/1000 dân: $\geq 12\text{m}^2/\text{chỗ}$;

- Đất xây dựng trường tiểu học, quy mô 65 chỗ/1000 dân: $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$;

- Đất xây dựng trường trung học, quy mô 55 chỗ/1000 dân: $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$;

- Trạm y tế xã: $\geq 500\text{m}^2/\text{trạm}$;

(Có vườn cây thuốc Nam): $\geq 1000\text{m}^2/\text{trạm}$).

- Đất xây dựng nhà văn hóa xã: $\geq 1.000\text{m}^2$;
- Đất xây dựng nhà văn hóa thôn: $\geq 300\text{m}^2$;
- Đất xây dựng sân thể thao xã: $\geq 13.000\text{m}^2$;
- Đất xây dựng sân thể thao thôn: $\geq 2.000\text{m}^2$;
- Đất xây dựng điểm phục vụ bưu chính viễn thông: $\geq 150\text{m}^2$.
- Đất xây dựng chợ: $\geq 1.500\text{m}^2/\text{chợ/xã}$.

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm.
- Về cấp nước sinh hoạt tiêu chuẩn chọn: 80 lít/người/ngày-đêm
- Về thoát nước bản tiêu chuẩn: $\geq 80\%$ lượng nước cấp.
- Về cấp điện: Tiêu chuẩn cấp điện: $\geq 150\text{W}/\text{người/ngày/đêm}$; tỷ lệ đường trục chính được chiếu sáng công cộng $\geq 50\%$.

4. Phân khu chức năng

4.1. Khu trung tâm xã

Khu trung tâm xã bố trí tương đối tập trung, bám theo trục đường tỉnh 523, từ thôn Dũ Thắng đến thôn Dũ Tiến đây là khu vực trung tâm, tập trung các khối công trình công cộng, dịch vụ chính như: Công sở xã, trường học, trạm y tế, đài tưởng niệm liệt sĩ, trụ sở công an xã, khu dân cư nông thôn ... Không gian được tổ chức đồng bộ từ chiều cao đến khoảng lùi và kiểu dáng kiến trúc giữa không gian cây xanh và kiến trúc hạ tầng, nhà ở nông thôn.

4.2. Các khu dân cư tập trung

a) Khu dân cư hiện trạng

Với các khu ở hiện trạng, tập trung cải tạo chỉnh trang các cụm dân cư hiện hữu, đặc biệt nâng cấp các tuyến đường giao thông chính trong thôn, huy động các nguồn lực để bổ sung đường điện chiếu sáng, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, cùng với sự bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng sống cho nhân dân. Ban hành các quy định quản lý về trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan của bộ mặt của các thôn, xóm.

b) Khu dân cư mới

Xác định 02 điểm dân cư nông thôn có quy mô diện tích 5,49 ha và 3,83 ha, tổng quy mô đất ở mới khoảng 9,32 ha.

4.3. Các khu vực sản xuất nông nghiệp

Theo quy hoạch vùng huyện Thạch Thành đã được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 6/5/2022, xã Thành An nằm trong tiểu vùng 1 (Vùng Đông Nam huyện) với chức năng chính: nông nghiệp tập trung gắn với phát triển du lịch. Trong giai đoạn tới xác định phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hoá, xây dựng các vùng chuyển đổi trồng cây ăn quả tập trung, quy mô lớn, vùng lúa tập trung năng suất, chất lượng cao và vùng trồng mía nguyên liệu phục vụ nhà máy mía đường Việt Nam – Đài Loan. Thực tế hiện nay cho thấy diện tích đất nông nghiệp của xã Thành An chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, vì vậy xác định mũi nhọn phát triển kinh tế nông nghiệp của xã gồm: Khu vực trồng lúa thâm canh NS CLC; Khu vực chuyển đổi mô hình trồng cây ăn quả có múi; Khu vực phát triển mô hình sản phẩm OCOP; trang trại và khu vực bảo vệ, phát triển lâm nghiệp. Khu vực sản xuất nông nghiệp phân bổ đều tại các thôn.

Hình thành 1 số khu vực sản xuất tập trung theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao và các khu vực chuyển đổi trồng cây ăn quả, với tổng quy mô khoảng 36 ha; mô hình kim hoàng hậu (OCOP) tại thôn Hoà Lễ, diện tích khoảng 1,1 ha; mô hình trồng mía nguyên liệu khoảng 51 ha; mô hình trồng lúa thâm canh NC CLC, với quy mô khoảng 93 ha.

4.4. Khu vực phát triển thương mại dịch vụ

Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, xây dựng mới 03 khu thương mại dịch vụ với tổng diện tích 7,6 ha tại các khu vực sau:

- Khu thương mại dịch vụ Đồng Ron (Dỹ Thắng: 3,0 ha;
- Khu thương mại dịch vụ khu đồng Gốc Gạo (Hoà Lễ) diện tích 2,60 ha;
- Khu thương mại dịch vụ Hồ Đồng Ngư với quy mô diện tích khoảng 2,0 ha.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút đầu tư, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, nâng cao thu nhập. Trong đó, bố trí các loại hình sản xuất kinh doanh như: sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp, cơ khí, máy nông nghiệp, chế biến nông sản và các loại hình sản xuất gia công sắt thép, vật liệu xây dựng.

Kêu gọi đầu tư xây dựng khu bến thuyền (phía Bắc Hồ Đồng Ngư) nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của xã về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Xây dựng khu bến thuyền gắn với khai thác cảnh quan và mặt nước Hồ Đồng Ngư – hồ trữ nước có diện tích rất lớn (khoảng gần 90 ha), tạo nên một khu thương mại – du lịch sinh thái đẹp, hấp dẫn để thu hút khách du lịch, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Bố trí quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn có vị trí tại thôn Dỹ Thắng, dọc trục đường tỉnh 522 (ký hiệu ô đất DVNN-01). Quy mô diện tích 2,0 ha, đảm bảo tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

4.5. Khu vực phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ phát triển nông nghiệp

Với mục tiêu khai thác quỹ đất dọc trục đường mới Thành Thọ - Thành Tâm để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và mở ra không gian phát triển mới phía Bắc của xã. Đến năm 2030 dự kiến quy hoạch 01 Khu sản xuất kinh doanh phía Nam đường mới Thành Thọ - Thành Tâm, diện tích 5,0 ha.

4.6. Định hướng phát triển các công trình công cộng, dịch vụ

STT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2022		Nhu cầu quy hoạch đến năm 2030				
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Diện tích QH đến 2030 (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)	Diện tích cây xanh (%)
I	Công trình trong Khu trung tâm xã							
1	Công sở UBND xã	Thôn Dũ Thẳng	2.930	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	2.930	1-3	≤40	≥20
2	Nhà văn hoá đa năng	Thôn Dũ Thẳng	450	Nằm trong UBND xã	450			
3	Đài tưởng niệm liệt sỹ	Nằm trong Công sở xã		Quy hoạch mới 900 m ²	900	1-2	≤15	≥30
4	Bưu điện văn hoá xã	Thôn Dũ Thẳng	107	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	107	1-3	≤70	≥10
5	Trạm y tế xã	Thôn Dũ Tiến	1.508	Quy hoạch mới 1.200 m ² . Trạm cũ chuyển sang trường mầm non	1.200	1-3	≤40	≥30
6	Trường mầm non	Thôn Dũ Tiến	3.400	Mở rộng lấy vào Trạm y tế 1000 m ²	4.400	1-3	≤40	≥30
7	Trường tiểu học	Thôn Dũ Thẳng	3.459	Mở rộng lấy vào trường THCS 3.055 m ²	6.514	1-3	≤40	≥30
8	Trường THCS	Thôn Dũ Thẳng	3.055	Quy hoạch mới 8200 m ²	8.200	1-3	≤40	≥30
9	Sân vận động trung tâm xã	Thôn Dũ Thẳng	7.554	Chuyển một phần sang Trung tâm VH-TDĐT xã; Mở rộng 12.300 m ²	15.000	1	≤10	≥30
10	Trung tâm văn hoá - TDĐT xã	Chưa có		Quy hoạch mới 3.700 m ²	3.700	1-3	≤40	≥30
11	Chợ xã	Chưa có		QH mới 4.900 m ²	4.900	1-2	≤40	≥10
12	Hạ tầng viễn thông thụ động	Dũ Thẳng (1); Hòa Lễ (1)						
13	Trụ sở Công an xã	Thôn Dũ		QH mới 1.200	1.200	1-3	≤40	≥30

STT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2022		Nhu cầu quy hoạch đến năm 2030				
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Diện tích QH đến 2030 (m2)	Tầng cao	Mật độ XD (%)	Diện tích cây xanh (%)
		Thắng		m ²				
14	Trụ sở BCHQS xã			Xây dựng mới trong khuôn viên UBND xã	150	1-3		
15	HTX DVNN	Thôn Dũ Thắng		QH mới 1.000 m2	1.000	1-3	≤40	≥30
II	Công trình ngoài khu trung tâm							
1	Khu văn hoá, thể thao thôn							
-	Nhà văn hoá	Đồng Ngu	1.932	Giữ nguyên	1.932	1	≤30	≥40
	Sân thể thao		4.127	Giữ nguyên	4.127			
-	Nhà văn hoá	Dũ Thắng	714	Giữ nguyên	714	1	≤30	≥40
	Sân thể thao		2.719	Mở rộng	2.719			
-	Nhà văn hoá	Dũ Tiến	1.088	Giữ nguyên	1.088	1	≤30	≥40
	Sân thể thao			QH mới 2000 m2	2.000			
-	Nhà văn hoá	Thạch Cù	847	Giữ nguyên	847	1	≤30	≥40
	Sân thể thao		2.595	Giữ nguyên	2.595			
-	Nhà văn hoá	Hòa Lễ	4.840	Giữ nguyên	4.840	1	≤30	≥40
2	Các công trình công cộng khác							
-	Khu công viên vui chơi giải trí công cộng	Thôn Dũ Tiến		Quy hoạch mới	13.000	1	≤15	≥60
-	Khu công viên vui chơi giải trí công cộng	Thôn Dũ Tiến		Quy hoạch mới	6.300	1	≤15	≥60
-	Khu công viên vui chơi giải trí công cộng	Thôn Hoà Lễ		Quy hoạch mới	10.700	1	≤15	≥60
-	Khu công viên vui chơi giải trí công cộng	Thôn Thạch Cù		Quy hoạch mới	7.800	1	≤15	≥60

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích toàn xã là 1.253,82 ha. Trong đó:

- Đất nông nghiệp đến 2030 là 971,4 ha.
- Đất xây dựng đến 2030 là 187,18 ha.
- Đất khác đến 2030 là 95,23 ha.

6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối

6.1. Công trình hạ tầng phục vụ sản xuất

Cơ bản giữ nguyên hệ thống kênh mương theo hiện trạng, kiên cố hóa, nâng cấp tu bổ, xây mới lại hệ thống kênh mương chính của xã hiện còn là mương đất. Trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2030, dự kiến nạo vét, tu bổ 10,931 km các tuyến kênh tưới tiêu chính trên địa bàn toàn xã.

Trên địa bàn xã có 2 hồ, đập lớn, cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho toàn xã và điều hoà không khí. Trong thời gian tới cần có các biện pháp nâng cấp, tu bổ hệ thống đập ngăn nước, rà soát hàng lang bảo vệ, nghiêm cấm các hoạt động xây dựng trái phép trong phạm vi bảo vệ lòng hồ, trong đó:

- Hồ Đồng Ngur: Đây là một trong những hồ mặt nước có diện tích lớn của huyện. Với diện tích mặt nước 88,94 ha. Hồ Đồng Ngur đã được đầu tư xây dựng đập thủy lợi với chiều dài 260m, đảm bảo an toàn hồ đập theo quy định.

- Hồ Hoà Lễ: diện tích mặt nước 3,05 ha, hồ Hoà Lễ cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp khu vực các thôn Hoà Lễ, Dĩ Tiến. Hồ Hoà Lễ đã được đầu tư xây dựng đập thủy lợi với chiều dài 152m, đảm bảo an toàn hồ đập theo quy định.

6.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật

6.2.1. Hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

a) Hệ thống giao thông đối ngoại

- Đường tỉnh:

Tuân thủ Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh hóa về việc “Phê duyệt điều chỉnh tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo Quyết định này đến năm 2030 trên địa bàn xã Thành An có 2 tuyến đường tỉnh:

- + Nâng cấp tuyến đường tỉnh 522 (2 nhánh), hướng tuyến từ xã Thành Thọ đến xã Thành Tâm, kết nối với đường tỉnh 523. Đoạn qua địa bàn xã Thành An dài 2,12 km. Quy mô đường Cấp III, lộ giới 42,0m.

- + Nâng cấp tuyến đường tỉnh 523, hướng tuyến từ xã Thành Thọ đi xã Ngọc Trạo. Đoạn qua địa bàn xã Thành An dài 3,79 km. Quy mô đường Cấp III, lộ giới 42,0m.

- Đường huyện:

Xây dựng mới tuyến đường Thành Thọ - Thành Tâm. Đoạn qua địa bàn xã Thành An dài 1,4km. Quy mô đường Cấp III, lộ giới 42,0m.

b) Hệ thống giao thông đối nội

- Đường xã:

Căn cứ Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND huyện

Thạch Thành về việc đặt tên, số hiệu tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn huyện Thạch Thành. Trên địa bàn xã Thành An có 02 tuyến đường xã. Để tạo ra không gian phát triển mới cho địa phương, định hướng quy hoạch mới 01 tuyến đường xã. Tùy vào điều kiện cụ thể từng khu vực để nâng cấp mở rộng tuyến cho phù hợp, tiêu chuẩn chung áp dụng: Quy mô đường cấp A-GTNT. Cụ thể như sau:

- Tuyến 1: Nâng cấp tuyến ĐX.01 từ ĐT 523 đến xã Thành Thọ. Chiều dài 1,13 km. Quy mô Bn=8,5m; Bm=4,5m;

- Tuyến 2: Nâng cấp tuyến ĐX.02 từ ĐT. 522 đến xã Ngọc Trạo. Chiều dài 3,13 km. Quy mô Bn=8,5m; Bm=4,5m;

- Tuyến 3: Xây dựng mới tuyến ĐX.03 từ ĐT. 522 đến ĐX.01. Chiều dài 815 m. Quy mô Bn=15,5m; Bm=7,5m;

- Đường thôn:

Nâng cấp, mở rộng 2 tuyến trục chính thôn hiện trạng, tổng chiều dài 1,53km. Tùy theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang điển hình: Lòng đường: 3,5m; Lề đường (đoạn qua khu dân cư là Vĩa hè): 1,5 m x 2; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

- Đường ngõ, xóm:

Nâng cấp, mở rộng 04 tuyến đường ngõ xóm với tổng chiều dài 3,25 km. Quy mô đạt đường cấp B-GTNT. Mặt cắt ngang điển hình: Bn=6,0m; Bm=3,5m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

- Đường nội đồng:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính nội đồng, Quy mô đạt đường cấp B-GTNT. Mặt cắt ngang điển hình tối thiểu: Bn=4,0m; Bm=3,0m.

6.2.2. Cấp điện

** Nguồn cấp điện:*

Theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035, nguồn điện được lấy từ TBA 110kV Thạch Thành (trạm Dốc Trầu – Thành An) công suất dự kiến 40MVA; giai đoạn 2026-2030: nâng công suất TBA 110kV Thạch Thành từ 40MVA lên 2x40MVA; xây dựng TBA Thạch Thành 2 công suất 40MVA và nâng công suất lên 2x40MVA trong giai đoạn 2031-2035.

** Tuyến trung thế:*

Trên cơ sở đường dây trung thế hiện nay, đầu nối các trạm biến áp mới đảm bảo mỹ quan và an toàn điện các tuyến đường dây sử dụng dây nhôm lõi thép tiết diện $50 \div 240 \text{ mm}^2$ dọc các đường chính trong khu quy hoạch.

** Tuyến hạ thế:*

Cải tạo, xây dựng hệ thống lưới điện hạ thế đầu nối từ bảng điện hạ thế tại trạm biến áp phân phối đến các điểm sinh hoạt và sản xuất theo dạng lưới kín, sử dụng dây nhôm lõi thép AV 50,150mm² hoặc cáp ABC 50,150mm². Các phụ tải được lấy điện ở các hộp phân phối thứ cấp gần nhất, việc phân tải theo thực tế sử dụng.

** Hệ thống chiếu sáng:*

Chiếu sáng đường: gồm chiếu sáng khu vực trung tâm xã, tuyến đường liên xã, liên thôn, trục thôn.... Nguồn điện cung cấp cho hệ thống đèn chiếu sáng được lấy từ các tủ phân phối thứ cấp trong khu vực, các tủ này được lắp đặt các contactor, điện kế, rơ le thời gian và một số thiết bị phụ khác.

** Lựa chọn công suất máy biến áp và hình thức trạm:*

Hiện tại xã có 04 trạm biến áp với tổng công suất là 455 KVA. Về công suất thiết kế cơ bản đã chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng điện của nhân dân trong xã. Căn cứ chỉ tiêu dân số dự báo và tiêu chuẩn theo QCVN 01:2021, định hướng phát triển như sau: Nâng cấp các trạm biến áp: thôn Dũ Tiến (250KVA), thôn Đồng Ngự (250KVA), thôn Hoà Lễ (250KVA), thôn Thạch Cù (250KVA), Xây dựng mới 01 trạm biến áp: thôn Dũ Thắng (1250KVA).

6.2.3. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Hiện tại trên địa bàn xã đã có 2 trạm phát sóng của các nhà mạng: Viettel, Vinaphone, Mobifone, nằm tập trung ở các thôn Dũ Thắng, Hoà Lễ. Các trạm phát sóng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.

- Mạng lưới cáp viễn thông: Bố trí mạng lưới cáp viễn thông thụ động dọc các tuyến giao thông chính đến các trạm viễn thông phân phối.

6.2.4. Hệ thống cấp nước

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế hệ thống cấp nước chính từ trạm cấp tập trung theo các tuyến giao thông đi tới các thôn xóm trên toàn xã.

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: Nhà máy nước sạch tại khu vực phía Bắc Hồ Đồng Ngự (thôn Đồng Ngự), công suất 3.500 m³/ngày.

- Đến năm 2030 sẽ xây dựng đường dây đường ống để cung cấp nước sạch cho tất cả các hộ dân sinh hoạt.

- Hệ thống đường ống cấp nước chính bố trí Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, sử dụng ống cấp nước HDPE ø 150- ø 300. Nguồn nước ngầm và nước mặt nước sông được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

6.3. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước mặt

Hướng thoát nước tuân thủ theo hướng dốc san nền, toàn bộ lượng nước mưa trong khu vực nghiên cứu thoát ra kênh tiêu trên địa bàn xã chảy về khu vực xã Thành Thọ.

b) Thoát nước thải

- Nước thải sinh hoạt ở các khu dân cư của xã Thành An sau khi xử lý sẽ được theo các mương dẫn nước thải đổ ra hệ thống tiêu thoát nước chung.

- Mương rãnh dẫn nước thải thường được thiết kế chạy dọc theo đường giao thông, kết hợp cả tiêu thoát nước thải và tiêu thoát nước mưa.

- Phương án thoát nước: Với các điểm dân cư tập trung cần xây hệ thống mương nắp đan thu nước sau đó dẫn ra các kênh tiêu và đưa về điểm xử lý nước thải được bố trí tại khu vực Đồng Giữa (Thôn Đồng Ngự) với quy mô diện tích 4.000 m² trước khi đưa vào kênh tiêu, còn các điểm dân cư thưa thớt thiếu tập trung trước mắt vẫn sử dụng phương pháp thăm thẫu có biện pháp xử lý triệt để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

c) Thu gom và xử lý chất thải rắn

- Hợp đồng với doanh nghiệp thu gom vận chuyển rác về khu xử lý rác tập trung của huyện Thạch Thành. Xe thu gom rác cần có nắp đậy và kín đảm bảo không gây ô nhiễm.

- Tại từng thôn, sẽ đầu tư thùng đựng CTR và xe đẩy tay để thu gom, vận chuyển CTR đến điểm thu gom tập kết rác thải. tập trung chuyển về trạm trung chuyển CTR được bố trí tại khu vực phía Bắc nghĩa địa thôn Dỹ Tiến, quy mô diện tích 1,0 ha.

6.4. Nghĩa trang

- Định hướng trong giai đoạn ngắn hạn đến 2025, sử dụng 05 khu nghĩa trang hiện tại ở các thôn; cách khu dân cư hiện hữu tối thiểu 300m; xây dựng quy chế quản lý và sử dụng các khu nghĩa trang để đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, an toàn và không gây ô nhiễm môi trường, không làm mất mỹ quan.

- Đến năm 2030 dự kiến sử dụng nghĩa địa tập trung của xã tại khu vực thôn Đồng Chư với quy mô tổng diện tích 2,16 ha làm nơi hun táng, cát táng và tổ chức các hoạt động tang lễ (trong đó có 1,31 ha hiện trạng và 0,85 ha mở rộng). Các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường.

7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư

7.1. Các dự án hạ tầng kỹ thuật

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông.

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp điện.
- Dự án xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện trạng.

7.2. Các dự án hạ tầng xã hội

- Dự án xây dựng mới các công trình nhà văn hóa – thể dục thể thao thôn.
- Dự án xây dựng mới trạm y tế xã.
- Dự án Khu trung tâm văn hoá thể thao sân vận động xã.
- Dự án xây dựng công trình phụ trợ trường học.
- Dự án đầu tư xây dựng mới các công trình: Công an xã; QS xã, Đài TNLS.
- Dự án đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn đối với các vị trí được xác định trong giai đoạn ngắn hạn.

7.3. Các dự án về sản xuất

Dự án xây dựng hạ tầng phục vụ các khu vực sản xuất (đường giao thông, hệ thống thủy lợi, môi trường...).

8. Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, đề cao vai trò của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.
- Các giải pháp về quản lý đất đai.
- Các giải pháp về tổ chức quản lý sản xuất; đổi mới công tác tổ chức quản lý sản xuất.
- Các giải pháp về thu hút đầu tư.
- Giải pháp về thông tin tuyên truyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Thành An có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Thành An, huyện Thạch Thành đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Thành An tổ chức, triển khai

thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Thành An và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban UBND huyện;
- Hội đồng thẩm định đồ án;
- UBND xã Thành An (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Hưng